



Số: 04 /2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

V/v: *Quyết định và thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 20217 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 04 /2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Tổng Giám đốc về hoạt động Ngân hàng năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát.

**Điều 2.** Thông qua Tờ trình số 01 về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022
1	Tổng tài sản	48.991.137.462.727
2	Dư nợ tín dụng	32.274.674.203.958
3	Tiền gửi và vay khách hàng	42.700.488.268.498
4	Lợi nhuận trước thuế	505.734.730.502
5	Lợi nhuận sau thuế	403.686.763.286

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022
6	Vốn điều lệ	3.000.000.000.000

**Điều 3.** Thông qua Tờ trình số 02 về Phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

A	Lợi nhuận trước thuế			505.734.730.502
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế TNDN		102.047.967.216
C	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>A - B</b>		<b>403.686.763.286</b>
D	Trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ	C x 5%	5%	20.184.338.164
E	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	C x 10%	10%	40.368.676.329
F	<b>Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022</b>	<b>C - D - E</b>		<b>343.133.748.793</b>

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 03 về quyết toán thù lao, lương và thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022, cụ thể như sau:

- Tổng lương, thù lao và thưởng trước thuế cả năm của các Thành viên HĐQT: **7.301.758.078** đồng;
- Tổng lương, thù lao và thưởng trước thuế cả năm của các Thành viên BKS: **4.976.867.660** đồng.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 04 về Kế hoạch tài chính năm 2023 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex với các chỉ tiêu như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	Tăng/giảm (+-)	Tăng/ giảm (%)
1	Tổng Tài sản	48.991.137.462.727	53.051.162.377.565	4.060.024.914.838	8,3%
2	Tổng dư nợ tín dụng	32.274.674.203.958	35.881.128.592.485	3.606.454.388.527	11,2%
3	Tổng Huy động	42.700.488.268.498	47.213.094.064.441	4.512.605.795.943	10,6%
4	Tổng Thu nhập	1.511.371.512.121	1.785.676.905.084	274.305.392.963	18,1%
5	Chi phí hoạt động & Dự phòng	1.005.636.781.619	1.255.437.572.363	249.800.790.744	24,8%
6	Lợi nhuận trước thuế	505.734.730.502	530.239.332.721	24.504.602.219	4,8%

Stt	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	Tăng/giảm (+-)	Tăng/ giảm (%)
7	Vốn điều lệ	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000	0	0,0%

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 05 về mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023, cụ thể như sau:

1. Đối với các Thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách và các Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức cụ thể đối với thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các Thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách.
2. Đối với các Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách và các Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:
  - Mức thù lao cố định trước thuế trả hàng tháng:
    - + Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách: **20%** \* (tổng lương cơ bản và lương kinh doanh) bình quân trước thuế của các Phó Tổng Giám đốc ngân hàng năm 2023.
    - + Thành viên BKS không chuyên trách: **20%** \* (tổng lương cơ bản và lương kinh doanh) bình quân trước thuế của các Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách.
  - Thưởng, phụ cấp, chi phí hoạt động và các lợi ích khác: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức cụ thể.
  - Mức thù lao trước thuế chi trả tạm thời hàng tháng và thưởng, phụ cấp, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của các Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách căn cứ vào lương cơ bản và lương kinh doanh bình quân trước thuế áp dụng đối với các Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022 (hoặc căn cứ vào lương cơ bản và lương kinh doanh bình quân trước thuế áp dụng đối với các Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách được điều chỉnh trong năm 2023 (nếu có)), các quy định nội bộ của Ngân hàng và sẽ được quyết toán theo thực tế khi kết thúc năm tài chính 2023.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 06 về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, cụ thể:

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu tại Khoản 1 Tờ trình này để: (i) Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex trong năm tài chính 2023 và năm tài chính 2024 theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN và quy định của pháp luật hiện hành; (ii) Kiểm toán báo cáo định kỳ 6 tháng,



hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ của PG Bank theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 07 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng, cụ thể:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thông qua Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành của PG Bank theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PG Bank và thông báo/gửi Điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 08 về việc sửa đổi và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể:

Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát hợp nhất thay thế Quy chế hiện hành theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình số 09 về Đơn từ nhiệm của Bà Trần Văn Hương - Thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể:

Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát PG Bank nhiệm kỳ 2020-2025 của Bà Trần Văn Hương.

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình số 10 về việc Xây dựng triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025" và Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng.

**Điều 12.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2023. Các Ông/Bà là Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- NHNN (để b/c);
- UBCK Nhà nước, HNX;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Các TV.HĐQT; TV.BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

## TỜ TRÌNH SỐ 08

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát  
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (“Luật Các TCTD”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex (PG Bank),

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động hiện hành của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

### **1. Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (sau đây gọi là Quy chế) là cơ sở pháp lý đối với tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát PG Bank trong thời gian vừa qua. Quy chế hiện hành được ban hành theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông về cơ bản đã được xây dựng bám sát các quy định của pháp luật cũng như thực tế hoạt động của PG Bank tại thời điểm Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Tuy nhiên, để phù hợp với thực tiễn hoạt động và phù hợp với các quy định pháp luật cũng như phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đang trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

### **2. Nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản**

a) Về hình thức, kết cấu của Quy chế: Giữ nguyên như Quy chế hiện hành (các nội dung của Quy chế được sắp xếp thành các Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm).

b) Về nội dung: Quy chế được giữ nguyên những nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Ngân hàng, đồng thời được sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định pháp luật, thực tế hoạt động.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế được nêu cụ thể tại **Phụ lục tổng hợp nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát** trình kèm theo Tờ trình này. Quy chế được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Quy chế hiện hành.

### 3. Nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông

Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát hợp nhất thay thế Quy chế hiện hành theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tuấn Vinh

**PHỤ LỤC TỔNG HỢP NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
(Kèm theo Tờ trình số 08)

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex (sau đây gọi là Quy chế) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức, các vấn đề khác liên quan tới hoạt động giám sát của Ban kiểm soát và mối quan hệ của Ban kiểm soát với các cá nhân, đơn vị khác trong toàn hệ thống	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex (sau đây gọi là Quy chế) quy định về <b>cơ cấu tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, các mối quan hệ của Ban kiểm soát và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật.</b>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 1, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.
2	<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	<b>Khoản f, Điều 3</b> Người điều hành: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng	<b>Khoản f, Điều 3</b> Người điều hành: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, giám đốc chi nhánh và các chức danh <b>khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</b>	Sửa đổi để phù hợp với nội dung sửa đổi của Điều lệ PG Bank.
3		Chưa quy định	<b>Khoản h, i Điều 3</b> <i>Họp trực tiếp</i> : là hình thức họp mà các thành viên Ban kiểm soát cùng có mặt tại một địa điểm/phòng họp để có thể trực tiếp tham dự.	Bổ sung, làm rõ hơn các hình thức tổ chức họp của Ban kiểm soát để phù hợp với thực tế.

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p><i>Họp trực tuyến</i>: là hình thức họp được thực hiện thông qua việc ứng dụng các hệ thống phần mềm, website hoặc qua tổng đài hội thoại thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ, hoặc mạng internet để các thành viên Ban kiểm soát ở vị trí địa lý khác nhau có thể họp từ xa với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể nghe các thành viên khác tham gia phát biểu trong cuộc họp và có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Hình thức họp trực tuyến được thực hiện khi vì lý do khách quan, Ban kiểm soát không thể tổ chức họp trực tiếp với các thành viên.</p>	
4	<b>Điều 4. Áp dụng văn bản</b>	Chưa quy định	<p><b>Điều 4. Áp dụng văn bản</b></p> <p>1. Trường hợp Quy chế này không quy định thì áp dụng các quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và quy định mới của pháp luật.</p>	Bổ sung để làm rõ hơn việc áp dụng văn bản trong trường hợp có sự thay đổi của Điều lệ và pháp luật nhưng chưa thay đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.
5	<b>Điều 6. Địa vị</b>	Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu,	Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu <b>theo quy định tại Điều lệ và quy định của</b>	Sửa theo nội dung sửa đổi tại Điều lệ sửa đổi, để



TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>pháp lý của Ban kiểm soát</b>	Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao căn cứ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.	<b>pháp luật</b> , thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao căn cứ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.	đảm bảo tính đầy đủ.
6	<b>Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát</b>	1. Ban Kiểm soát có số thành viên từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó phải có ít nhất một nửa số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhận chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Các Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát.	1. Ban Kiểm soát <b>có số thành viên tối thiểu là ba (03) người</b> , trong đó phải có ít nhất một nửa số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. <b>Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Ngân hàng nhưng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.</b> 2. Các Thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát; <b>việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát với đa số phiếu theo thể thức trực tiếp bỏ phiếu hoặc biểu quyết, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</b>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 2, Điều 44 và Khoản 3, Điều 50 Luật các TCTD; Khoản 2, Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 4, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
7	<b>Điều 8. Nhiệm vụ và</b>	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, <b>các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong việc</b>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều 11, Quy

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>quyền hạn của Ban kiểm soát</b>	nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	<b>quản trị, điều hành Ngân hàng;</b> chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
8	<b>soát</b>	2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.	2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; <b>phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;</b> định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.	Bổ sung theo quy định tại Điều 70, Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
9		3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ. 4. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ.	3. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.	Gộp 2 Khoản thành 1
10		Chưa quy định	5. Giám sát đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm: a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; b) Giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ trong việc: thực hiện kiểm toán nội bộ; Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của Kiểm toán nội bộ	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1, Điều 13, Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Kiểm toán nội bộ; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của Kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, các cơ quan chức năng khác và theo quy định của Ban kiểm soát.	
11		Chưa quy định	6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.	Bổ sung theo Khoản 4, Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.
12		Chưa quy định	7. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo Khoản 3, Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.
13		Chưa quy định	8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.	Bổ sung theo Khoản 7, Điều 170 Luật Doanh nghiệp
14		8. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện những trường hợp vi phạm của người quản lý Ngân hàng theo quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và	11. Kịp thời thông báo <b>bằng văn bản</b> cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm <b>pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng</b> của người quản lý, người điều hành Ngân hàng; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt <b>ngay</b> vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.	Sửa theo quy định tại Khoản 21 Điều 11, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).		
15		9. Lập danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Ngân hàng; Lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	12. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; Lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	Sửa lại theo quy định tại Điều lệ do cách diễn đạt hiện tại có thể gây hiểu nhầm khác
16		13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng.	15. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; <b>tổ chức kiểm toán được chấp nhận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.</b>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 17, Điều 11, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 16/2020/TT-BTC.
17		Chưa quy định	16. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 9, Điều 170 Luật doanh nghiệp và Khoản 20, Điều 11, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
				hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
18	<b>Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng</b>	3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;	3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát; Thay mặt Ban kiểm soát báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về các nội dung, kiến nghị mà Ban kiểm soát đã thông qua. Các văn bản, tài liệu do Trưởng Ban kiểm soát ký với danh nghĩa Ban kiểm soát đều phải gửi cho tất cả các thành viên Ban kiểm soát sau khi ban hành.	Bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động.
19	<b>Ban kiểm soát</b>	Chưa quy định	8. Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, điều hành khác cung cấp các thông tin và giải trình các hoạt động liên quan theo yêu cầu của Ban kiểm soát	Bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động
20	<b>Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên</b>	1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông.	1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, <b>ng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> và quy định nội bộ của Ban kiểm soát <b>trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao</b> một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng và cổ đông.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
21	<b>Ban kiểm</b>	Chưa quy định	<b>2. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Ngân hàng; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh</b>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quy chế

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	soát		<b>doanh, tài sản khác của Ngân hàng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</b>	mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
22		2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.	3. Bầu <b>một thành viên Ban kiểm soát làm</b> Trưởng Ban kiểm soát <b>với đa số phiếu theo thể thức trực tiếp bỏ phiếu hoặc biểu quyết.</b>	Sửa theo Khoản 2, Điều 6 Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và Khoản 1, Điều 71 Điều lệ sửa đổi 2023.
23		4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.	5. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, <b>báo cáo tài chính</b> và kiến nghị biện pháp khắc phục.	Sửa từ ngữ cho rõ nghĩa
24		6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.	7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình. <b>Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện công việc được phân công.</b>	Bổ sung để làm rõ trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo hoạt động thực tế



TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
25		7. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.	8. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích <b>với thành viên đó.</b>	Sửa theo Khoản 7, Điều 47 Luật các TCTD
26		8. Tham dự cuộc họp của Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến, và có những kiến nghị nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng Quản trị <b>và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông.</b>	9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của <b>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng</b> , phát biểu ý kiến, và có những kiến nghị nhưng không được biểu quyết. <b>Đối với cuộc họp Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền</b> yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị, <b>Trưởng Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</b>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 9, Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Khoản 6, Điều 46 Luật các TCTD.
27		Chưa quy định	10. Trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1, 2 Điều này mà gây thiệt hại cho Ngân hàng hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát đó có được do vi phạm phải hoàn trả cho Ngân hàng.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 3, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
28		Chưa quy định	11. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo	Bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 3, Quy chế

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			bằng văn bản cho Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả, nếu có.	mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
30	<b>Điều 13. Bảo mật thông tin</b>	Chưa quy định	<p><b>Điều 13. Bảo mật thông tin</b></p> <p>1. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ, với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu Ngân hàng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động Ngân hàng, hoặc các thông tin Ngân hàng chưa công bố ra bên ngoài.</p> <p>3. Sau khi không còn thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban kiểm soát, thành viên đó vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được giải mật hoặc được Ngân hàng công bố công khai sau khi thành viên Ban kiểm soát không còn thực hiện nhiệm vụ).</p> <p>4. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật</p>	Bổ sung để phù hợp với thực tế, tăng tính trách nhiệm trong bảo mật thông tin của Ban kiểm soát.



TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			thông tin theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và các quy định có liên quan của pháp luật.	
31	<b>Điều 14. Thù lao, các lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát</b>	1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên.	1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao và các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.	Sửa theo quy định tại Khoản 2, Điều 172, Luật doanh nghiệp 2020 và sửa theo nội dung thay đổi tại Điều lệ sửa đổi.
32	<b>Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành</b>	Chưa quy định	<b>Bổ sung Điều 15 về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát</b>  1. Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện và duy trì chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử đối với cán bộ, nhân viên của Ngân hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn. 2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung sau:	Bổ sung theo quy định tại Điều 67, Thông tư 13/2018/TT-NHNN

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	viên <b>Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát</b>		<p>a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;</p> <p>b) Khách quan: thực hiện công việc được giao một cách khách quan, đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;</p> <p>c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng;</p> <p>d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;</p> <p>e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá mức độ phức tạp, tầm quan trọng và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.</p>	
33	<b>Điều 17.</b> <b>Tiêu chuẩn và điều kiện đối với</b>	Chưa quy định	5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Ngân hàng.	Bổ sung theo quy định tại Điều 5, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
34	<b>Thành viên</b>	Chưa quy định	7. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của	Bổ sung theo quy định tại Điều 5, Quy chế mẫu về

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>Ban kiểm soát</b>		Ngân hàng trong 03 năm liền kề trước đó.	tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
35	<b>Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm</b>	1. Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát <b>bị xem xét</b> miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:	<b>Đại hội đồng cổ đông</b> miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:	Sửa theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 và Khoản 2, Điều 59 Luật các TCTD
36	<b>Điều 22. Thay thế thành viên Ban kiểm soát</b>	1. Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát mới được bầu.	1. Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát <b>đương nhiên bị mất tư cách ( trừ trường hợp theo quy định tại Điểm a, Điều 20 Quy chế này)</b> , bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát mới được bầu.	Bổ sung để phù hợp với thực tế, do trường hợp Đương nhiên mất tư cách (trừ trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, chết) cũng phải thực hiện thủ tục bàn giao công việc để hạn chế rủi ro khi thay thế nhân sự.
37	<b>Điều 24. Các</b>	Tiêu đề: Các quan hệ công việc	Sửa tiêu đề Điều 24 và tiêu đề các cấu phần trong Điều 24 <b>Mối quan hệ của Ban kiểm soát</b>	Sửa theo quy định tại Chương VI, Quy chế mẫu

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>quan hệ công việc</b>			về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
38		<p>1. Đối với các cổ đông</p> <p>a) Các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, <b>là đại diện cho quyền lợi của cổ đông;</b></p> <p>b) Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông: kết quả giám sát hoạt động tài chính và thực trạng tài chính; việc chấp hành chế độ hạch toán và tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính trong từng thời kỳ hoạt động của Ngân hàng; hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong Ngân hàng; kết quả giám sát đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;</p> <p>c) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các Thành viên Ban Kiểm soát phải</p>	<p>1. Mọi quan hệ với cổ đông:</p> <p>a) Các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra;</p> <p>b) Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.</p> <p><b>c) Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo quy định tại Khoản 10, Điều 8 Quy chế này và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Ngân hàng.</b></p> <p>d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các Thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích <b>hợp pháp của Ngân hàng</b> và cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều 3 Quy chế mẫu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 24 để phù hợp với nội dung tại Khoản 10, Điều 8 Quy chế này.</p>

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		luôn coi trọng <b>lợi ích của cổ đông</b> , chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.		
39		<p>2. Đối với Hội đồng Quản trị</p> <p>a) Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị;</p> <p>b) Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với nghị quyết của Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Hội đồng Quản trị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tạo môi trường thuận lợi cho Ban Kiểm soát có điều kiện thực thi có hiệu quả nhiệm vụ của mình.</p>	<p>2. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị</p> <p>a) Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Ngân hàng, là <b>đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.</b></p> <p><b>b) Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát được gửi tới Hội đồng quản trị để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.</b></p> <p>c) Hội đồng quản trị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tạo môi trường thuận lợi cho Ban kiểm soát có điều kiện thực thi có hiệu quả nhiệm vụ của mình.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 21, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Bỏ nội dung tại Điểm b, Khoản 2 do đã được quy định tại Khoản 8, Điều 9 Quy chế này.</p> <p>Bổ sung mới Điểm b, Khoản 2 theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 72 Thông tư 13/20218/TT-NHNN.</p>
40		3. Đối với Ban Điều hành và các đơn vị trong hệ thống:	3. Mọi quan hệ với Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành khác	Sửa đổi theo quy định tại

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>a) Ban Điều hành và các đơn vị trong hệ thống chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình nhằm đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ trong các hoạt động của Ngân hàng;</p> <p>b) Khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, lãnh đạo các đơn vị cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra;</p> <p>c) Ban Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định có liên quan. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, người</p>	<p>a) <b>Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.</b></p> <p>b) <b>Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác của Ngân hàng đảm bảo chế độ cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan.</b> Khi có yêu cầu của Ban kiểm soát, Ban Điều hành cung cấp hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, thực hiện giải trình (nếu có) và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát;</p> <p>c) <b>Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác</b> thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định có liên quan. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành <b>chỉ đạo tuyên bảo vệ thứ nhất và tuyên bảo vệ thứ hai thông tin ngay bằng văn bản hoặc thư điện tử nội bộ</b> cho Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) <b>Ban Kiểm soát mời Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều</b></p>	<p>Điều 20, Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 65, Điều 72 Thông tư 13/20218/TT-NHNN và sửa cho phù hợp với thực tế.</p>



TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		điều hành, người quản lý khác cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp theo dõi lĩnh vực công việc đó; d) <b>Ban Kiểm soát được quyền tham gia các phiên họp giao ban hàng tháng và họp giao ban bất thường của Ban Điều hành nếu xét thấy cần thiết;</b>	<b>hành khác tham gia cuộc họp với Ban kiểm soát, nếu cần thiết.</b> e) <b>Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cuộc họp khác của Ngân hàng, nếu cần thiết</b> d) Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát được gửi tới Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Điều hành khác có liên quan để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.	
41		Quy định chung về Mối quan hệ với Ban Điều hành và các đơn vị trong hệ thống	4. Mối quan hệ với các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng a) Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện giải trình (nếu có) theo yêu cầu của Ban kiểm soát; b) Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, giám sát, kiểm toán và lãnh đạo các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán do Ban kiểm soát quyết định thành lập; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với những vấn đề được nêu trong báo cáo, kiến nghị của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban	Tách mối quan hệ với Ban điều hành và mối quan hệ với các đơn vị trong hệ thống thành 02 Khoản riêng cho phù hợp với thực tế.

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			kiểm soát, kiểm toán nội bộ về việc thực hiện các kiến nghị theo quy định. c) Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của Ngân hàng.	
42	<b>Điều 25. Chế độ báo cáo</b>	3. Thành viên Ban kiểm soát có thể trực tiếp thông báo với Hội đồng quản trị trong cuộc họp Hội đồng quản trị được mời tham dự <b>hoặc báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông</b> những vấn đề phát hiện của việc tiến hành kiểm soát hoặc các ý kiến bảo lưu của thành viên Ban kiểm soát mà bản thân thành viên Ban kiểm soát thấy là cần thiết và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình	3. Thành viên Ban kiểm soát có thể trực tiếp thông báo với Hội đồng quản trị trong cuộc họp Hội đồng quản trị được mời tham dự những vấn đề phát hiện của việc tiến hành kiểm soát hoặc các ý kiến bảo lưu của thành viên Ban kiểm soát mà bản thân thành viên Ban kiểm soát thấy là cần thiết và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình	Sửa theo quy định tại Khoản 6, Điều 46 Luật TCTD (Chi Trưởng BKS mới có quyền báo cáo trước ĐHCĐ).
43	<b>Điều 26. Cuộc họp Ban kiểm soát</b>	Chưa quy định	3. Cuộc họp Ban kiểm soát có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến. 4. Trưởng Ban kiểm soát quyết định thời gian họp, địa điểm/phương thức họp, nội dung cuộc họp và gửi thông báo triệu tập cho các thành viên Ban kiểm soát. Thư ký Ban kiểm soát (có thể đồng thời là thành viên Ban kiểm soát theo phân công nhiệm vụ) gửi các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp qua hệ thống thư điện tử nội	Bổ sung quy định về họp trực tuyến, địa điểm tổ chức cuộc họp và quy định về gửi tài liệu cuộc họp để phù hợp với hoạt động thực tế.



TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>bộ hoặc gửi trực tiếp đến các thành viên tham gia cuộc họp trước khi cuộc họp diễn ra ít nhất ba (03) ngày làm việc. Địa điểm tiến hành cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tại Trụ sở của Ngân hàng hoặc các địa điểm thuận tiện khác trên lãnh thổ Việt Nam theo sự thống nhất của các thành viên Ban kiểm soát. Trường hợp họp trực tuyến, địa điểm tổ chức cuộc họp là địa điểm có sự hiện diện của Chủ tọa cuộc họp.</p>	
44		<p>3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát chỉ được tiến hành và coi là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát có mặt trực tiếp hoặc thông qua Thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền dự họp.</p>	<p>5. Cuộc họp của Ban Kiểm soát chỉ được tiến hành và coi là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát <b>tham dự</b>.</p> <p>6. Thành viên Ban kiểm soát cũng được coi là tham dự và tham gia biểu quyết trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác của Ban kiểm soát dự họp và biểu quyết theo quy định tại Quy chế này;</li> <li>- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử nội bộ.</li> </ul>	<p>Sửa nội dung để phù hợp với việc bổ sung quy định về họp trực tuyến và trường hợp không tham gia họp nhưng ủy quyền biểu quyết hoặc gửi phiếu biểu quyết trước cuộc họp cho phù hợp với thực tế.</p>
45	<b>Điều 27. Thông qua quyết định</b>	<p>5. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực (kể cả ý kiến bảo lưu của Thành viên Ban Kiểm soát, nếu có) và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Ban</p>	<p>Bỏ Khoản này</p>	<p>Chuyển thành Điều 28 quy định riêng về Biên bản họp của Ban kiểm soát.</p>



TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>của Ban kiểm soát tại cuộc họp</b>	kiểm soát dự họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát.		
46	<b>Điều 28. Biên bản họp của Ban kiểm soát</b>	Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực (kể cả ý kiến bảo lưu của Thành viên Ban Kiểm soát, nếu có) và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Ban kiểm soát dự họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát.	1. Nội dung cuộc họp Ban kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực, <b>rõ ràng bằng Tiếng Việt</b> (bao gồm ý kiến bảo lưu của thành viên Ban kiểm soát, nếu có) và phải được tất cả các Thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp, Thư ký cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản. 2. <b>Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát đã được ký bởi Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát dự họp được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Thư ký gửi biên bản.</b> Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban kiểm soát.	Bổ sung để phù hợp với hoạt động thực tế

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
47	<b>Điều 29.</b>  <b>Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với quyết định của Ban</b>	1. Trưởng Ban Kiểm soát có thể quyết định việc lấy ý kiến Thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề.  4. Phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề xin ý kiến cần được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Ban Kiểm soát trước một thời gian hợp lý để các Thành viên Ban Kiểm soát có thời gian xem xét và cho ý kiến.	<b>1. Trường hợp không thể tổ chức được cuộc họp,</b> Trưởng Ban kiểm soát có thể quyết định việc lấy ý kiến Thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề. <b>Theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, Thư ký Ban kiểm soát chuẩn bị</b> Phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến và gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát trước ít nhất năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn Phiếu xin ý kiến.	Gộp Khoản 1 và Khoản 4 thành 1 khoản, bổ sung thêm nội dung để làm rõ trình tự Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát.
48	<b>kiểm soát</b>	5. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng; b) Mục đích lấy ý kiến; <b>c) Họ, tên chức danh của Thành viên Ban Kiểm soát;</b> d) Vấn đề cần lấy ý kiến; e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả	2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Mục đích lấy ý kiến; b) Vấn đề cần lấy ý kiến; c) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; d) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng; e) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.	Sửa cho phù hợp với thực tế

TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		lời về Ngân hàng; g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.		
49		6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Thành viên Ban Kiểm soát.	3. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của Thành viên Ban kiểm soát <b>và gửi về Ngân hàng theo quy định trên Phiếu xin ý kiến.</b>	Bổ sung để phù hợp với thực tế hoạt động.
50		Chưa quy định	4. Thư ký Ban kiểm soát kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Ban kiểm soát theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có tối thiểu các nội dung chủ yếu sau đây: a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến; b) Tổng số Phiếu xin ý kiến gửi đi, tổng số Phiếu xin ý kiến thu về, số Phiếu xin ý kiến hợp lệ, số Phiếu xin ý kiến không hợp lệ. Biên bản phải có danh sách thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết. c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến. d) Họ và tên của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.	Bổ sung để làm rõ thể thức kiểm phiếu xin ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát.
51		Chưa quy định	4. Thư ký Ban kiểm soát tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên	Bổ sung để làm rõ thể thức kiểm phiếu xin ý



TT	Điều	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>đổi chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời, biên bản kiểm phiếu, các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.</p>	<p>kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát.</p>
52	<b>Điều 30. Hiệu lực thi hành</b>	<p>2. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex” ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2014/NQ-ĐHĐCĐ-PGB ngày 18/04/2014 của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex hết hiệu lực thi hành.</p>	<p>2. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực:</p> <p>a) “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex” ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2021 của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex hết hiệu lực thi hành.</p> <p>b) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng thực hiện theo Quy chế này mà không thực hiện theo Quy định về chuẩn mực đạo đức và nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ do Trưởng Ban kiểm soát ban hành theo QĐ.KS.002 ngày 25/06/2021</p>	<p>Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát áp dụng theo Quy chế này cho thống nhất và phù hợp với tư vấn của Cty kiểm toán độc lập KPMG về Ban kiểm soát theo tinh thần tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.</p>

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**MÃ SỐ: QC.BM.016**

**LẦN BAN HÀNH: 02 – HÀ NỘI 2023**



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>2</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	2
Điều 3. Giải thích từ ngữ .....	2
Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	3
Điều 6. Địa vị pháp lý của Ban kiểm soát.....	3
<b>CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ .....</b>	<b>3</b>
<b>MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>3</b>
Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát .....	3
Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.....	4
Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát.....	6
Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát .....	7
Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát .....	8
Điều 12. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan .....	8
Điều 13. Bảo mật thông tin .....	9
Điều 14. Thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.....	9
<b>MỤC 2. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>10</b>
Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát.....	10
Điều 16. Bầu thành viên Ban kiểm soát.....	10
Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát .....	11
Điều 18. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.....	11
Điều 19. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ .....	12
Điều 20. Đương nhiên mất tư cách.....	13
Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm .....	13
Điều 22. Thay thế thành viên Ban kiểm soát .....	14
Điều 23. Đình chỉ, tạm đình chỉ Thành viên Ban kiểm soát .....	14
<b>MỤC 3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>15</b>

Điều 24. Mối quan hệ của Ban kiểm soát .....	15
Điều 25. Chế độ báo cáo .....	17
<b>MỤC 4. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>18</b>
Điều 26. Các cuộc họp của Ban kiểm soát.....	18
Điều 27. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban kiểm soát.....	19
Điều 28. Biên bản họp của Ban kiểm soát .....	19
Điều 29. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát.....	20
<b>CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>21</b>
Điều 30. Hiệu lực thi hành .....	21

14  
NG  
HƯON  
)  
PI  
ĐƠN



Mã số: QC.BM.016

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX**

-----  
**BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018 /TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex như sau:

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex (sau đây gọi là Quy chế) quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, các mối quan hệ của Ban kiểm soát và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và toàn bộ các cá nhân, đơn vị trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex có liên quan, tương tác trong hoạt động của Ban kiểm soát.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu:

- a) *Ngân hàng*: Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
- b) *Đại hội đồng cổ đông*: Là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
- c) *Ban kiểm soát*: Là Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
- d) *Hội đồng quản trị*: Là Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
- e) *Người quản lý*: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- f) *Người điều hành*: Bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, giám đốc chi nhánh và các chức danh khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- g) *Điều lệ*: Là Điều lệ hiện hành của Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex tại thời điểm áp dụng các quy định tại Quy chế này;
- h) *Họp trực tiếp*: Là hình thức họp mà các thành viên Ban kiểm soát cùng có mặt tại một địa điểm/phòng họp để có thể trực tiếp tham dự;
- i) *Họp trực tuyến*: Là hình thức họp được thực hiện thông qua việc ứng dụng các hệ thống phần mềm, website hoặc qua tổng đài hội thoại thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ, hoặc mạng internet để các thành viên Ban kiểm soát ở vị trí địa lý khác nhau có thể họp

## Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

---

từ xa với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể nghe các thành viên khác tham gia phát biểu trong cuộc họp và có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Họp trực tuyến được thực hiện khi vì lý do khách quan, Ban kiểm soát không thể tổ chức họp trực tiếp với các thành viên.

2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này nhưng chưa được giải thích tại Khoản 1 Điều này và tại Điều lệ có quy định thì có nghĩa như trong Điều lệ Ngân hàng.

### **Điều 4. Áp dụng văn bản**

1. Trường hợp Quy chế này không quy định thì áp dụng các quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Ngân hàng và quy định mới của pháp luật.

### **Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

### **Điều 6. Địa vị pháp lý của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao căn cứ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

## **CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **MỤC 1**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có số thành viên tối thiểu là ba (03) người, trong đó phải có ít nhất một nửa số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại

## Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

---

- hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Ngân hàng nhưng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.
2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát với đa số phiếu theo thể thức trực tiếp bỏ phiếu hoặc biểu quyết, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
  3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
  4. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận Kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
  5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ngân hàng phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát**

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.
4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Giám sát đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:
  - a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ;
  - b) Giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ trong việc: Thực hiện kiểm toán nội bộ; Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của Kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Kiểm toán nội bộ; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của Kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, các cơ quan chức năng khác và theo quy định của Ban kiểm soát.
6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.
7. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
9. Thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
10. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
11. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng của người quản lý, người điều hành Ngân hàng; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.
12. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; Lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

13. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
14. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
15. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp nhận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.
16. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
17. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
18. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát**

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề, mối quan tâm và ý kiến đề xuất của tất cả thành viên Ban kiểm soát liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.
3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát; Thay mặt Ban kiểm soát báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về các nội dung, kiến nghị mà Ban kiểm soát đã thông qua. Các văn bản, tài liệu do Trưởng Ban kiểm soát ký với danh nghĩa Ban kiểm soát đều phải gửi cho tất cả các thành viên Ban kiểm soát sau khi ban hành.
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của Ngân hàng.
6. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

7. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
8. Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, điều hành khác cung cấp các thông tin và giải trình các hoạt động liên quan theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Điều 10 Quy chế này (trừ Khoản 4, Khoản 7).

**Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định nội bộ của Ban kiểm soát trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và cổ đông.
2. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Ngân hàng; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Ngân hàng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
3. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát với đa số phiếu theo thể thức trực tiếp bỏ phiếu hoặc biểu quyết.
4. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
5. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
6. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về đánh giá và kết luận của mình. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện công việc được phân công.
8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được biểu quyết. Đối với cuộc họp Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu ghi lại các

**Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**


---

ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

10. Trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1, 2 Điều này mà gây thiệt hại cho Ngân hàng hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát đó có được do vi phạm phải hoàn trả cho Ngân hàng.
11. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản cho Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả, nếu có.
12. Tham gia giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên Ngân hàng làm việc để thực hiện nhiệm vụ.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

**Điều 12. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải công khai cho Ngân hàng các thông tin sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;



Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

- b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).
- Việc công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
  - Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. Thành viên Ban kiểm soát khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai.
  - Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin công khai quy định tại Khoản 2 Điều này.

**Điều 13. Bảo mật thông tin**

- Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ, với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
- Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu Ngân hàng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động Ngân hàng, hoặc các thông tin Ngân hàng chưa công bố ra bên ngoài.
- Sau khi không còn thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban kiểm soát, thành viên đó vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được giải mật hoặc được Ngân hàng công bố công khai sau khi thành viên Ban kiểm soát không còn thực hiện nhiệm vụ).
- Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và các quy định có liên quan của pháp luật.

**Điều 14. Thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

---

2. Chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được Ngân hàng thanh toán theo quy định. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## MỤC 2

### TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện và duy trì chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử đối với cán bộ, nhân viên của Ngân hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn.
2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung sau:
  - a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
  - b) Khách quan: thực hiện công việc được giao một cách khách quan, đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
  - c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng;
  - d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;
  - e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá mức độ phức tạp, tầm quan trọng và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 16. Bầu thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

3. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp;
3. Có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý của Ngân hàng;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Ngân hàng;
6. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
7. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng trong ba (03) năm liền kề trước đó.
8. Các điều kiện khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 18. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ**

Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát:

1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ những người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng;



Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban Quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 Luật các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc Tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
11. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
12. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
13. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 19. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ**

1. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của Tổ chức tín dụng khác.
2. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

- b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Ngân hàng.

3. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 20. Đương nhiên mất tư cách**

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
- b) Vi phạm quy định tại Điều 18 Quy chế này;
- c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông Ngân hàng khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
- e) Bị trục xuất ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- f) Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;
- g) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.

2. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

**Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm**

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
2. Không bảo đảm tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 17 Quy chế này;
3. Có đơn xin từ chức (trong đó ghi rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
4. Không tham gia các hoạt động của Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Ngân hàng.
6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 22. Thay thế thành viên Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách (trừ trường hợp theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 20 Quy chế này), bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát mới được bầu.
2. Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Quy chế này, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.
3. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.
4. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
5. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát thay thế và thủ tục thông báo về người được bầu, bổ nhiệm thay thế thực hiện theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 23. Đình chỉ, tạm đình chỉ Thành viên Ban kiểm soát**

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 19 Quy chế này, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết
2. Trường hợp Ngân hàng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.



### MỤC 3

#### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

##### **Điều 24. Mọi quan hệ của Ban kiểm soát**

##### **1. Mọi quan hệ với cổ đông**

- a) Các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- b) Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- c) Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo quy định tại Khoản 10, Điều 8 Quy chế này và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Ngân hàng.
- d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích hợp pháp của Ngân hàng và cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

##### **2. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị**

- a) Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Ngân hàng, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- b) Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát được gửi tới Hội đồng quản trị để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.
- c) Hội đồng quản trị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tạo môi trường thuận lợi cho Ban kiểm soát có điều kiện thực thi có hiệu quả nhiệm vụ của mình.

##### **3. Mọi quan hệ với Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành khác**

- a) Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.
- b) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác của Ngân hàng đảm bảo chế độ cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Khi có yêu cầu của Ban kiểm soát, Ban Điều hành cung cấp hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, thực hiện giải trình (nếu có) và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát;

- c) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định có liên quan. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác chỉ đạo tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai thông tin ngay bằng văn bản hoặc bằng hệ thống thư điện tử nội bộ cho Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- d) Ban kiểm soát mời Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác tham gia cuộc họp với Ban kiểm soát, nếu cần thiết.
- e) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cuộc họp khác của Ngân hàng, nếu cần thiết.
- f) Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát được gửi tới Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Điều hành khác có liên quan để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.

#### 4. Mọi quan hệ với các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng

- a) Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện giải trình (nếu có) theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- b) Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, giám sát, kiểm toán và lãnh đạo các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán do Ban kiểm soát quyết định thành lập; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với những vấn đề được nêu trong báo cáo, kiến nghị của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ về việc thực hiện các kiến nghị theo quy định.
- c) Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

#### 5. Mọi quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

- a) Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng cùng làm việc trên cơ sở vì mục tiêu của công việc và sự phát triển bền vững của Ngân hàng, tuân thủ các quy định pháp luật, tương tác để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được phân công;



- b) Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.

#### **6. Mối quan hệ với Phòng Kiểm toán nội bộ**

- a) Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách trực thuộc Ban kiểm soát, giúp Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định;
- b) Ban kiểm soát trực tiếp quản lý, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ, sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

#### **7. Mối quan hệ với Cơ quan quản lý Nhà nước**

Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo cho các Cơ quan quản lý Nhà nước theo các quy định của pháp luật liên quan.

#### **8. Mối quan hệ với Tổ chức kiểm toán độc lập**

- a) Kế hoạch kiểm toán độc lập phải được thông báo cho Ban kiểm soát ngay sau khi Ngân hàng đạt được thỏa thuận với tổ chức kiểm toán độc lập;
- b) Các thành viên Ban kiểm soát không tham gia trực tiếp vào việc lập báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của Ban kiểm soát là giám sát, kiểm tra quy trình và các bước thực hiện;
- c) Ban kiểm soát có quyền tham gia vào quá trình xem xét, thảo luận giữa người điều hành và Tổ chức kiểm toán độc lập trong quá trình tiến hành kiểm toán, đưa ra báo cáo kiểm toán, báo cáo quản trị cũng như các khuyến cáo của kiểm toán độc lập với Ngân hàng.

#### **Điều 25. Chế độ báo cáo**

1. Các thành viên Ban kiểm soát trao đổi về tiến độ và kết quả thực hiện công việc một cách thường xuyên, nêu rõ những vấn đề đã được kiểm tra, xác định cùng với nhận xét, đánh giá và kiến nghị của mình; những thông tin nhận được từ các nguồn thông tin về vi phạm pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và ý kiến đề xuất.
2. Nội dung báo cáo, kết luận và các kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phải được bàn bạc tập thể trong cuộc họp Ban kiểm soát hoặc được lấy ý kiến bằng văn bản và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Ban kiểm soát có thể trực tiếp thông báo với Hội đồng quản trị trong cuộc họp Hội đồng quản trị được mời tham dự những vấn đề phát hiện của việc tiến hành kiểm soát hoặc các ý

kiến bảo lưu của thành viên Ban kiểm soát mà bản thân thành viên Ban kiểm soát thấy là cần thiết và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình.

## MỤC 4

### CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### Điều 26. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất thì các thành viên sẽ bầu một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể được triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất hai (02) thành viên Ban kiểm soát để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền làm Chủ tọa.
3. Cuộc họp Ban kiểm soát có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến.
4. Trưởng Ban kiểm soát quyết định thời gian họp, địa điểm/phương thức họp, nội dung cuộc họp và gửi thông báo triệu tập cho các thành viên Ban kiểm soát. Thư ký Ban kiểm soát (có thể đồng thời là thành viên Ban kiểm soát theo phân công nhiệm vụ) gửi các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp qua hệ thống thư điện tử nội bộ hoặc gửi trực tiếp đến các thành viên tham gia cuộc họp trước khi cuộc họp diễn ra ít nhất ba (03) ngày làm việc. Địa điểm tiến hành cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tại Trụ sở của Ngân hàng hoặc các địa điểm thuận tiện khác trên lãnh thổ Việt Nam theo sự thống nhất của các thành viên Ban kiểm soát. Trường hợp họp trực tuyến, địa điểm tổ chức cuộc họp là địa điểm có sự hiện diện của Chủ tọa cuộc họp.
5. Cuộc họp của Ban kiểm soát chỉ được tiến hành và coi là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát tham dự.
6. Thành viên Ban kiểm soát cũng được coi là tham dự và tham gia biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác của Ban kiểm soát khác tham dự họp và biểu quyết theo quy định tại Quy chế này;

- b) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử nội bộ.
7. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác, Lãnh đạo các đơn vị trong hệ thống và đại diện Tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
8. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.

**Điều 27. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban kiểm soát**

1. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả thành viên tham dự họp.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi vật chất liên quan tới vấn đề đưa ra Ban kiểm soát quyết định thì không được tham gia biểu quyết vấn đề đó và không được tính vào số lượng thành viên có mặt, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của các thành viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại cuộc họp liên quan tới quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp nhận từ bỏ quyền biểu quyết thì nghi ngờ đó được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban kiểm soát được coi là có giá trị khi đa số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền Chủ tọa hoặc thành viên Ban kiểm soát được bầu làm Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).

**Điều 28. Biên bản họp của Ban kiểm soát**

1. Nội dung cuộc họp Ban kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực, rõ ràng bằng Tiếng Việt (bao gồm ý kiến bảo lưu của thành viên Ban kiểm soát, nếu có) và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp, Thư ký cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản.

2. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát đã được ký bởi Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát dự họp được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Thư ký gửi biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 29. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát**

1. Trường hợp không thể tổ chức được cuộc họp, Trưởng Ban kiểm soát có thể quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề. Theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, Thư ký Ban kiểm soát chuẩn bị Phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến và gửi tận tay hoặc được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát trước ít nhất năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn Phiếu xin ý kiến.
2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Mục đích lấy ý kiến;
  - b) Vấn đề cần lấy ý kiến;
  - c) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - d) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;
  - e) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.
3. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm soát và gửi về Ngân hàng theo quy định trên Phiếu xin ý kiến.
4. Thư ký Ban kiểm soát kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Ban kiểm soát theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có tối thiểu các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
  - b) Tổng số Phiếu xin ý kiến gửi đi, tổng số Phiếu xin ý kiến thu về, số Phiếu xin ý kiến hợp lệ, số Phiếu xin ý kiến không hợp lệ. Biên bản phải có danh sách thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
  - c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
  - d) Họ và tên của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

4001  
GÂN I  
ING MAI  
XĂNG I  
ETROL  
ĐA -

5. Thư ký Ban kiểm soát tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu kèm quyết định được Ban kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát.
8. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát quy định tại Khoản 5 Điều 26 Quy chế này.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát có hiệu lực nếu được sự nhất trí của đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.
10. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời, biên bản kiểm phiếu, các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.

### **CHƯƠNG III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/04/2023.
2. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực:
  - a) “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex” ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex hết hiệu lực thi hành;
  - b) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng thực hiện theo Quy chế này mà không thực hiện theo theo Quy định về chuẩn mực đạo đức và nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ do Trưởng Ban kiểm soát ban hành theo QĐ.KS.002 ngày 25/06/2021.

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

3. Những nội dung chưa được đề cập đến trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng. Bất kỳ nội dung nào trong Quy chế này trái với các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực.
4. Trường hợp Quy chế này và quy định của pháp luật cùng quy định về một vấn đề và nội dung của Quy chế này phù hợp với quy định của pháp luật nhưng chi tiết hơn thì áp dụng theo Quy chế này.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối, Phòng Hội sở, các Giám đốc Chi nhánh và các Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Các Khối, Phòng tại Hội sở;
- Các Chi nhánh;
- Lưu: Văn thư, BKS, KTNB.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN TUẤN VINH**

